

H, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D (GPBank)**. Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H1, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hồng M, chức vụ: Phó phụ trách phòng kinh doanh GPBank Quảng Ninh (Giấy ủy quyền lại số 10/2019/UQ-PGDPT ngày 18/02/2019).

* Bị đơn: Bà **Vũ Thị T1**, sinh năm 1971

Địa chỉ: tổ 5, khu 7, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại TNHH MTV D đã cho bà Vũ Thị T1 vay và giải ngân số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 0053/2017/QNI22/HDTD ngày 08/12/2017.

2.2. Tính đến hết ngày 16/7/2019 bà Vũ Thị T1 còn nợ Ngân hàng thương mại TNHH MTV D theo Hợp đồng tín dụng số 0053/2017/QNI22/HDTD ngày 08/12/2017 là 271.581.870đ (*Hai trăm bảy một triệu, năm trăm tám một nghìn,*

tám trăm bảy mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc quá hạn: 244.696.373đ, lãi trong hạn: 18.254.448đ và lãi quá hạn: 8.631.049đ.

2.2. Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/5/2020 mỗi tháng bà Vũ Thị T1 sẽ trả Ngân hàng thương mại TNHH MTV D ít nhất 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 25 dương lịch hàng tháng.

- Từ 01/6/2020 đến hết ngày 30/6/2020 bà Vũ Thị T1 cam đoan sẽ trả toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 16/7/2019 là 271.581.870đồng và số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 17/7/2019 cho đến khi bà Vũ Thị T1 trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D theo hợp đồng tín dụng số 0053/2017/QNI22/HDTD ngày 08/12/2017.

Trường hợp đến hết ngày 30/6/2020 bà Vũ Thị T1 không trả được toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn thì ngày 01/7/2020 bà Vũ Thị T1 sẽ phối hợp cùng với Ngân hàng thương mại TNHH MTV D giải quyết hậu quả của việc thanh toán khoản nợ theo quy định của pháp luật bằng toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp 109,3m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 3A tờ bản đồ số 50 tại tổ 5, khu 7, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 019248, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H36078 do UBND thành phố H cấp ngày 09/7/2008 đứng tên bà Vũ Thị T1 để thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bà Vũ Thị T1 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo lịch trả nợ đã cam kết trên thì tại thời điểm vi phạm Ngân hàng thương mại TNHH MTV D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D bà Vũ Thị T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D.

2.4. Về án phí:

Ngân hàng thương mại TNHH MTV D phải chịu 3.395.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 7.826.000đ (Bảy triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn) tạm ứng đã nộp ngày 24/5/2019 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001043 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên D 4.431.000đ (Bốn triệu bốn trăm ba mươi một nghìn đồng).

Bà Vũ Thị T1 phải chịu 3.395.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Tâm